

Truyện ngắn
Chủ đề: chuyện tình người lính trận
Tác giả: Hương Thủy

ĐỀ NHỚ MỘT THỜI ÁO TRẦN

Dấu lia ngó ý...
Dấu lia ngó ý còn vương tơ lòng
(Truyện Kiều – Nguyễn Du)

Nhà thơ ngụ ngôn người Pháp La Fontaine đã nói một câu rất hay về tình bạn: “*Tình yêu thật sự đã hiếm; tình bạn thật sự còn hiếm hơn*”. Tình bạn giữa tôi và Cát Đăng quả là hiếm có.

Cát Đăng, tên một loài hoa leo có màu xanh pha tím, mỏng mảnh. Bạn tôi cũng dịu dàng, mềm mại, quý phái như hoa.

Chúng tôi thân nhau từ thuở nhỏ, lúc còn học trường tiểu học Đoàn Thị Điểm trong Thành Nội. Hai đứa cứ thế lớn dần lên, lần lượt qua bên kia sông Hương học Đồng Khánh rồi Văn Khoa...



Nhà Cát Đăng nằm ở một góc nhỏ trên đường Mai Thúc Loan. Căn nhà cổ xưa như cuộc sống quan cách của gia đình. Ba Cát Đăng làm công chức cao cấp của Ty Ngân khố Thành phố. Ông đặt cho con những cái tên thật đẹp của các loài hoa: Cát Đăng, Đỗ Quyên, Hoàng Lan... Mấy chị em sống khép kín như những con ốc trong bốn bức tường rêu.

Tôi, tên bình thường: An Nhiên, gia cảnh cũng “thường thường bậc trung”, tóc cắt kiểu Demi Garcon, tính tình đôi lúc ương bướng. Vậy mà chúng tôi thương nhau vô cùng. Chỉ có tôi dám bước qua hai cánh cổng sắt luôn khép kín trong tiếng sủa của con Berger để rú Cát Đăng đi học. Cũng chỉ có tôi chiếm được lòng tin của ba mẹ Cát Đăng. Hai bác nghiêm nghị nhưng coi tôi như con. Hình như hai bác xem tôi là một lá chắn bảo vệ cho cô con gái yếu ớt của mình.

Chúng tôi đã có một thời thơ ấu thật đẹp và hồn nhiên. Những chiều mùa hạ dắt nhau vô con đường bên hông Đại Nội gần cả phê mù Tôn, nhặt bông phượng đỏ về làm bướm. Những sáng mùa đông sương mù lạnh buốt chở nhau qua cầu Phú Xuân, gió hung hăng như muốn quật hai đứa xuống sông. Những đêm cùng học bài thi, em gái Đỗ Quyên đem vào phòng cho hai chị chén chè hạt sen long nhãn mát rượi. Mẹ Cát Đăng thường cười bảo tôi:

– Phải chi An Nhiên là con trai, bác gả Cát Đăng cho cháu.

Tuổi dậy thì hồn nhiên và mơ mộng. Cát Đăng đẹp, nhiều người tán. Tan học về bao nhiêu cái đuôi theo, mãi cho đến cửa Hiền Nhon mới chịu lui gót. Tôi như garde corps cho bạn. Những chàng sinh viên mê Cát Đăng, nhờ tôi làm chim xanh kèm theo nhiều món quà hậu hĩnh, trong số có cả con của một ông Trưởng ty đang theo học trường Y. Nhưng tôi từ chối. Không ai hiểu bạn hơn tôi. Cát Đăng tâm sự:

– Sao mình thấy ông nào cũng nhăn nhui như Mã Giám Sinh. Ngó phát ón!

Người hùng trong tâm tưởng Cát Đăng phải bụi bụi như tài tử Charles Bronson, đều đều với bộ ria giống nụ cười của Clark Gable hoặc chí ít cũng phải lãng tử như Gregory Peck trên chiếc Vespa cổ chở nàng công chúa Audrey Hepburn chạy khắp thành Rome trong Vacances Romaines... Thâm tâm tôi thấy bạn mình quá lãng mạn. Biết tìm đâu ra người lý tưởng trong môi trường phố thị này?

Ấy thế mà một hôm thật bất ngờ, “người hùng” của bạn đã xuất hiện. Đó là một buổi sáng “đầy sương thu và gió lạnh” như trong văn Thanh Tịnh, đoàn Sinh Viên Sĩ Quan trường VBQGVN về Huế vào Đại Học Văn Khoa tuyển quân. Phải công nhận sự có mặt của họ như một hiện tượng trong sân trường xưa nay toàn áo dài, chemise, quần tây. Trong trang phục worsted thật đẹp, thật hào hùng mặt anh nào cũng sáng láng thông minh. Họ trình bày thật ấn tượng về ngôi trường quân sự ở Đà Lạt ngang ngửa với Saint Cyr của Pháp, West Point của Mỹ. Đứng bên những chàng trai Văn Khoa “trời gà không chặt”, trông các anh cao to và đường đường khí thế. Nhìn qua cạnh mình, tôi thấy Cát Đăng như trên mây. Nàng say sưa dán mắt vào anh SVSQ đang giới thiệu chương trình đào tạo.

Anh nói giọng Bắc pha chút Huế. Khi chàng ta đi từng bàn phát những tờ ảnh về ngôi trường cho sinh viên nam, Cát Đăng cũng nhòai người qua xin một tờ. Một thoáng ngạc

nhiên trong mắt anh nhưng người SVSQ vẫn lịch sự trao tận tay nàng. Mắt hai người gặp nhau. Một cái gì đó thật lạ lần đầu tiên tôi thấy xuất hiện ở cô bạn mình. Má nàng ửng hồng, ánh mắt long lanh, môi mọng ướt mềm... Chuông reo giờ ra chơi, hai người còn trao đổi với nhau suốt cả mười lăm phút bên hành lang Morin.

Ra về, tôi bảo Cát Đăng:

– Mình thấy hình như có Coup de Foudre.

Nàng yên lặng do dự một chút rồi bảo tôi:

– An Nhiên ơi, bạn có thương mình không?

Tôi ngạc nhiên:

– Tui không thương bạn thì thương ai?

– Vậy thì chiều ni bạn xin mượn cho tui qua chơi nhà bạn hí – Được thôi mà.

Buổi chiều, tôi ngồi chờ bạn trên chiếc xích đu dưới giàn bông giấy. Nàng xuất hiện trong chiếc áo mousseline màu xanh trứng sáo, quần tây đen. Trông Cát Đăng xinh xắn làm sao. Hèn gì con ông Trưởng ty mê nàng như điên đảo. Ngồi nói chuyện với tôi mà mắt nàng nhìn ra cổng như ngóng trông ai... Và bốn giờ chiều. Một bóng người xuất hiện trước cửa. Anh chàng Sinh viên Võ bị hồi sáng... Cô nàng thông minh thật, lấy địa chỉ nhà tôi làm nơi gặp gỡ.

Tôi không tin lắm vào duyên tiền định. Xưa nay, ba mẹ vẫn hay nói tôi là kẻ cứng lòng. Nhưng với cô bạn thân Cát Đăng thì tôi nghĩ đó là một mối nhân duyên mà tôi là người góp phần dung túng, ủng hộ. Cô bạn tôi không phải là tí người “yêu cuồng sống vội”. Xưa nay nàng chưa hề cười với ai một nụ. Con nhà gia thế, kín cổng cao tường. Điều gì đã làm cho nàng dám vượt qua khuôn phép gia đình và xứ Huế vốn dễ tiếng tăm?



Chàng sinh viên sĩ quan ấy tên H. đang theo học năm thứ ba trường Võ bị. Anh gốc Bắc, di cư vào Nam năm 54, chọn Huế làm quê hương thứ hai. Anh sống cùng mẹ và chị gái bên Bến Ngự. Anh hơn chúng tôi năm tuổi, trước đây từng học MPC rồi mới quyết định tòng quân. Đợt tuyển quân này là một cơ hội cho anh về thăm mẹ và số phận đưa đẩy để hai người gặp nhau.

Anh H. hiền, tính điềm đạm. Tôi chắc bạn tôi không chọn nhầm. Hai người có một tuần để hiểu nhau. Tôi nhiều lần qua nhà Cát Đằng xin cho bạn đi học nhóm, đi thảo luận... để rồi sau đó chở nàng lên đồi Thiên An, chùa Từ Hiếu hẹn hò. Trong khi hai người trò chuyện, tôi lặng lẽ đi dạo dưới những hàng thông hoặc ngồi đọc sách bên hồ Thủy Tiên để rồi sung sướng ngắm nhìn bạn sáng ngời trong hạnh phúc. Tình yêu làm người ta đẹp ra. Anh H. đưa chúng tôi về thăm gia đình. Căn nhà nhỏ nép mình trong một khu vườn sum suê cây trái. Tiếng chim sâu kêu lách chách. Bà mẹ hiền lành mừng rỡ đón bạn của con; người chị gái tên Hương thương em vô hạn, chăm anh từng ly từng tý. Tôi mừng cho Cát Đằng.

Anh H. trở về Đà Lạt tiếp tục khóa huấn luyện. Nhà tôi trở thành địa chỉ cho hai người trao đổi thư từ. Những bức thư đều đặn hàng tuần. Cát Đằng có một cái hộp bánh Chocolate hình chữ nhật. Đọc xong thư bạn cất vào đó và nhờ tôi giữ hộ. Cuộc tình vẫn nằm trong bí mật với gia đình và bạn bè. Không ai biết ngoài tôi.

Gần cuối năm 1971, sau khi đọc xong lá thư có cái insigne rỗng vàng ôm kiếm thiêng, Cát Đằng có vẻ suy tư. Bạn ngồi trầm ngâm trên chiếc xích đu trắng nhìn mông lung. Tôi mở lời:

– Răng đó? Giận nhau hả?

– Không, có chi mô.

Lần này, bạn cầm lá thư về chắc để đêm nghiền ngẫm.

Con đường đến giảng đường sáng hôm sau như dài ra với sự yên lặng của Cát Đằng. Giờ English Grammar bạn dường như không nghe lời thầy John Schaffer giảng. Lúc ra chơi, đứng ở khung cửa sổ nhìn xuống đường Lê Lợi, Cát Đằng đưa bức thư cho tôi:

– An Nhiên đọc đi!

Tôi liếc nhanh qua bức thư với những lời yêu thương nồng thắm nhớ nhung chất ngát, hơi đỏ mặt vì thấy mình xâm phạm chuyện riêng tư của bạn. A, đây rồi. Cái lý do làm bạn tôi trần trở hai ngày nay. Anh H. muốn bạn tôi có mặt trong đêm Lễ trao nhân truyền thống của SVSQ năm 3 trường Võ bị. Là rằng? Cát Đằng đi Đà Lạt ư? Tôi không thể hình dung được chuyện này. Không được. Chuyện quá nghiêm trọng với con gái Huệ, nhất là với bạn tôi, một người chưa hề bước chân qua đèo Hải Vân.

Ánh mắt của Cát Đằng tha thiết:

– An Nhiên giúp mình đi. Năn nỉ mà. Cam đoan không có chi xảy ra. Mình đi ba ngày. Chỉ bạn mới có thể giúp mình....

Điều gì khiến một người con gái dịu dàng như Cát Đằng nảy ra quyết định liều lĩnh thế? Cái này gọi là sức mạnh của tình yêu đấy ư? Xưa nay tôi vốn dị ứng với thứ tiểu thuyết lãng mạn của Quỳnh Dao và hoàn toàn không tin vào nhan đề một cuốn truyện của Lê Hằng “Chết cho tình yêu”. Không, không được.

Hai đứa không nói chuyện với nhau suốt ba ngày. Nhưng cái vẻ ủ dột của Cát Đằng làm tôi thương xót. Anh H. cũng gửi cho tôi một bức thư ngắn. Anh bảo chính vì xem Cát Đằng là người trăm năm nên anh muốn nàng có mặt trong buổi lễ trang trọng và ý nghĩa này. Anh chịu trách nhiệm về chuyến đi. Lòng tôi mềm ra. Tình yêu xét cho cùng cũng có cái lý của nó. Tôi trở thành kẻ đồng lõa trong cuộc hành trình của bạn.

Vậy là tôi sang nhà xin ba mẹ Cát Đằng cho hai đứa vào Đà Nẵng ăn cưới bà chị họ. Mẹ bạn tỏ ra e ngại như tất cả những bà mẹ người Huế. Nhưng ba bạn thoáng hơn, hình như ông đang vui vì mới trúng một cú affaire. Hơn nữa, chơi với Cát Đằng hơn mười mấy năm, gia đình bạn tin tưởng tôi tuyệt đối.



Ba của bạn đích thân chờ chúng tôi ra bến xe. Ông không thể ngờ rằng khi tới Đà Nẵng, việc đầu tiên của chúng tôi là đến ngay Air Việt Nam trên đường Độc Lập. Và chuyến bay DC-6 đưa Cát Đăng lên thành phố cao nguyên lúc hai giờ chiều để lại tôi ở lại với cõi lòng như lửa đốt.

Ba đêm tôi ăn không ngon, ngủ không yên ở nhà bà chị. Tôi chấp hai tay cầu nguyện Chúa, Phật và tất cả các đấng siêu nhiên cho chuyến đi thuận buồm xuôi gió. Tôi hơi ân hận vì đã lạc lòng trước những giọt nước mắt của bạn. Có chuyện gì xảy ra với Cát Đăng chắc tôi không sống nổi...

Và chiều thứ hai tôi đã òa khóc tức tưởi khi thấy bạn bước ra từ chiếc buýt của Hàng Không Việt Nam.

Nhưng quá thật, chưa bao giờ tôi thấy bạn xinh như vậy. Mặt Cát Đăng hơn hờ như trăng rằm, môi cười rất tươi. Nàng ôm choàng lấy tôi, hôn lên má:

– Cảm ơn An Nhiên. Chúng mình cảm ơn bạn vô cùng.

Những giận hờn trong tôi đều tan biến.

Trên chuyến xe ra Huế, Cát Đăng tíu tíu kể cho tôi bao nhiêu chuyện. Thành phố hoa, những con dốc mù sương, chuyến xe ngựa vòng quanh bờ hồ Xuân Hương và một tấm ảnh đây ấn tượng. Dưới ánh đèn huy hoàng có hàng chữ Lễ trao nhẫn với hai cái dấu như hai vương miện, bên một cái nhẫn to được trang trí cách điệu lộng lẫy, bạn tôi âu yếm lồng vào tay anh H. chiếc nhẫn Võ bị. Họ như đôi tân lang và tân nương trong ngày cưới. Mãi mãi đây là một bí mật chỉ riêng ba người biết...

Thỉnh thoảng chúng tôi qua Bến Ngự thăm nhà anh H. Mẹ anh coi Cát Đăng như con dâu tương lai. Bà kể về tuổi thơ vất vả của anh từ khi di cư vào Nam, về lúc cha anh mất, về người con trai cả tên Hùng phải lưu lạc vào Bình Dương kiếm sống. Có những đoạn xúc động, bà rơm rớm nước mắt. Cát Đăng ngồi kế bên bóp nhẹ tay bà. Một hình ảnh dễ thương làm sao. Bà còn dạy cho bạn tôi cách chế biến những món ăn mà con trai thích như canh cua rau đay, bún chả...

Cuối năm 1972 anh H. ra trường. Anh có mười ngày phép trước khi về trình diện tại Sư Đoàn 9 Bộ Binh có biệt danh “Mũi tên thép”, Bộ Tư Lệnh Sư đoàn đóng ở Vĩnh Long, Tư lệnh là Chuẩn tướng Trần Bá Di. Chiến trường miền Trung đang sôi động với chiến dịch tái chiếm Cố thành Quảng Trị. Đêm đêm tiếng đại bác ì ầm từ phía Bắc vọng về. Thành phố Huế tràn ngập màu áo lính rần rì. Cát Đăng có vẻ yên tâm với sự chọn lựa này dù hai người có xa nhau về không gian. Mười ngày, tôi phải ra sức bao biện cho bạn để họ có những giây phút hạnh phúc.

Rồi cũng đến lúc chia ly. Chúng tôi tiễn anh vào Nam. Hình ảnh cuối cùng trong mắt tôi là cảnh chàng thiếu úy trai trẻ cầm chặt tay người yêu nói những lời từ biệt: “Em cười đi. Cát Đăng cười đi cho anh yên tâm. Anh sẽ về với em và sẽ thưa chuyện với ba mẹ”. Bạn tôi cười mà nước mắt hoen mi.

Như muốn làm Cát Đăng yên tâm, thư anh H. gửi về liên tục. Anh đóng quân ở Cao Lãnh. Anh làm Đại đội trưởng một đại đội trực thuộc Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 14. Anh nói về một vùng đất trù phú, những người dân miền Nam hồn nhiên, những đồng ruộng bạt ngàn, những cánh đồng chó ngáp... Anh ít kể chuyện chiến trường, chắc để người yêu bớt lo.

Nhà ông Trưởng ty muốn dạm ngõ Cát Đăng trước khi con trai đi du học. Cô bạn tôi nói với ba mẹ “Con chưa muốn lấy chồng” nhưng sau đó cô gặp riêng chàng trai và bảo “Tôi có người yêu rồi. Anh đừng mất công”. Tội nghiệp anh chàng cứ đứng ngẩn tò te.

Cứ thế, những lá thư nôi hai niềm vui. Cát Đăng mơ màng dự trù với tôi về tương lai. Một ngôi nhà với ngọn lửa ấm và những đứa con ngoan sẽ ra đời. Ước mơ trong tầm tay với. Tôi chia sẻ hạnh phúc với bạn bằng nụ cười bao dung.

Buổi chiều hai đứa ngồi trước sân hóng gió thì một cánh chim sâu sa xuống trước mặt. Bạn tôi nâng nó lên, âu yếm vuốt ve:

– Tội nghiệp mày chưa. Chị nuôi em nhé!

Mạ Cát Đăng đi từ nhà sau lên hốt hoảng:

– Chim sa cá nhảy. Ăn nói bậy bạ.

Rồi bà lấy một nắm gạo muối tung ra sân. Bạn tôi le lưỡi.

– Mạ sao mê tín dị đoan. Thả con chim thấy tội bắt chết!

Huế tháng chín. Mùa thu. Những trái thanh trà da đã r ám vàng. Tôi chờ Cát Đăng lên Nguyệt Biều chọn những trái thật ngon về cúng Rằm tháng Tám. Bạn không quên lựa một cặp thật đẹp để biếu mẹ anh H. chung bàn thờ. Hai đứa ngồi thong chân xuống dòng nước sông Hương trên bến đò Dã Viên. Trời thật đẹp. Nắng vàng như mật. Gió hiu hiu. Cát Đăng thở dài:

– Phải chi có anh H.

Tôi nguẩy vai:

– Rồi sẽ có.

Rẽ vào căn nhà dúc Bến Ngự. Cô bạn nhanh nhẹn nhảy chân sáo trên lối đi quen thuộc. Nhà vắng ngắt. Mùi hương trầm thoang thoang trên bàn thờ. Chị Hương ngồi lặng trên ghế, nước mắt chảy quanh. Bạn tôi hốt hoảng:

– Có chuyện chi rứa chị? Mẹ mô rồi?

Chị Hương òa khóc:

– Mẹ với anh Hùng đi Vĩnh Long. Em ơi, thằng H....

Cát Đăng quy xuống đất. Tôi và chị Hương đỡ vội lên. Mặt bạn tái xanh, hơi thở ngắn như không còn sức sống. Tôi rót cho bạn một ly nước lọc rồi hỏi han chi tiết. Chị Hương kể cho tôi nghe trong tiếng sụt sịt. Anh Hùng từ Bình Dương gọi ra báo tin anh H. bị thương nặng trong cuộc hành quân vào mật khu ở quận Mỹ An, vùng Đồng Tháp Mười. Mẹ chị đang trên đường vào, chưa biết chi thêm. Trong bóng chiều chạng vạng, ba chị em ngồi yên lặng. Không ai đủ sức đưa tay bật ngọn đèn điện. Chao ôi! Tuần trước tôi vừa đưa thư cho bạn. Anh đang đóng quân ở Đồng Tháp. Anh kể cho bạn nghe về Gò Công – quê hương của bà Từ Dũ mẹ vua Tự Đức; về cam Cái Bè; về mạn Trung Lương... Thượng Đế ác nghiệt vậy sao? Anh vừa tròn 24 tuổi, ra trường mới chín tháng...

Không biết bằng cách nào tôi đã đưa Cát Đăng về đến nhà. Bạn ngồi sau tôi xiêu vẹo như một cái xác không hồn. Tôi nói với bác gái bạn bị trúng gió rồi đưa bạn vào phòng. Chân tay bạn lạnh ngắt. Đêm ấy tôi xin ở lại, thi thoảng lắng nghe tiếng rên rỉ đau đớn của Cát Đăng. Mọi ngôn ngữ trong giây phút này đều bất lực!

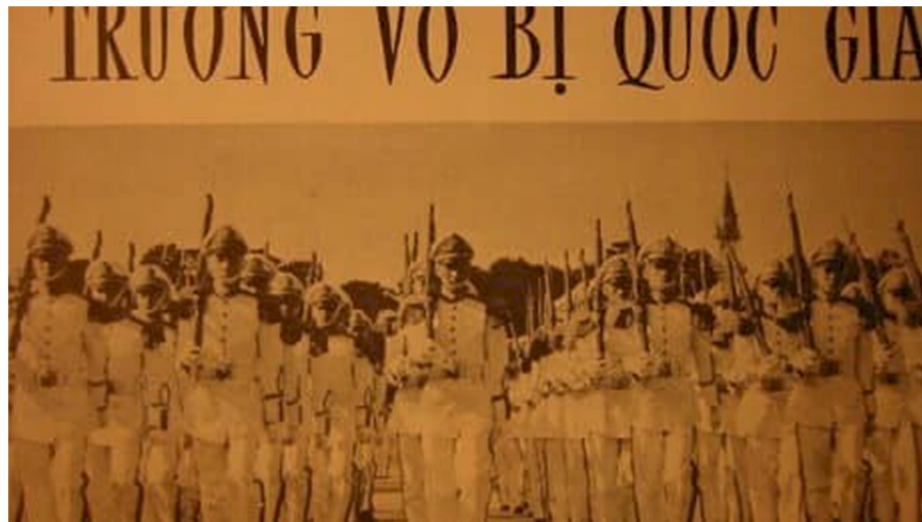
Nhưng nỗi bất hạnh không chỉ ngang chùng đó. Trong khi Cát Đằng định thưa thật với ba mẹ để xin phép vào Vĩnh Long thì mười hôm sau, mẹ anh H. nhắn ra anh H. không chỉ bị thương nặng mà còn mất tích. Cầm bằng như anh đã chết. Thôi còn mong chi nữa. Lần này thì bạn tôi quy ngã hoàn toàn. Nỗi đau ẩn giấu tận trong tim biến bạn thành một bóng ma câm lặng. Bác gái cứ căn vặn tôi hai đứa có chuyện chi không. Làm sao tôi dám trả lời. Thôi cứ để bác tôi tôi thấp nhang ngoài cổng ngõ cầu cho con gái yêu đừng mắc “bệnh đàng dưới”.

Phải sau ba tháng mẹ anh H. mới ra Huế. Bà sút gần bốn ký và hóc hác hẳn đi. Bà ôm lấy Cát Đằng khóc nghẹn:

– Con ơi! Bác không có duyên làm mẹ con rồi!

Cát Đằng òa lên nức nở. Thôi cứ để bạn khóc cho nhẹ lòng. Tôi thật đau xót khi thấy đêm đêm bạn lúi túi ngắm ảnh hai người trao nhận ra ngấm nghĩa.

Không hiểu sao nhà anh H. không lập bàn thờ. Có lẽ niềm tin của người mẹ cho rằng con mình chưa chết. Vâng, mất tích chưa hẳn là chết. Mắt anh sáng, tai anh to vậy mà. Chắc bác vẫn hy vọng một phép màu nào đó chăng? Căn nhà đóng kín cửa. Mẹ anh H. vắng nhà luôn. Chị Hương bảo bà vào Bình Dương chơi với cháu nội cho đỡ buồn. Khu vườn rộng thui thui một mình chị. Mỗi lần ghé thăm, nhìn Cát Đằng, chị lại bệu bạo “Số em sao khổ thế H. ơi!”



Những đợt trao trả tù binh hai bên ở Lộc Ninh, Quảng Trị làm cho Cát Đằng hy vọng. Biết đâu anh sẽ trở về. Anh chỉ bị thương thôi mà. Bạn chăm chú theo dõi trên những tờ báo Tiền Tuyến, Sóng Thần... Nhưng tháng ngày qua. Niềm hy vọng hầu như đã thành tuyệt vọng. Bất chấp hiệp định Paris, chiến sự ngày càng ác liệt. Máy bay cứu thương liên tục hạ xuống bệnh viện Mang Cá trong Thành Nội...

Rồi Huế nháo nhác, tan tác... Rồi đất nước tang thương...

Ba Cát Đăng đi “cải tạo” vì bị xếp vào loại “Ngụy quyền”. Bạn tôi bước xuống cuộc đời.

Trải một tấm ny-lon ở góc chân cầu Trường Tiền, Cát Đăng đi bán chợ trời. Cô tiểu thư con nhà quyền quý ấy bây giờ phải bươn chải với gánh nặng áo com của cả gia đình. Bạn bán từng cái áo nhà binh cho người đi lao động, vài cái lon Guigoz tiện cho người đi thăm nuôi, những chiếc áo dài cũ của vợ các sĩ quan một thuở huy hoàng, gói thuốc lá Tam Đảo nặng mùi khét lẹt cho đến cái chén kiêu, ly tách sang trọng một thời vang bóng... Nhìn bạn đêm từng hào tiền Bắc sau buổi chợ, tôi chảy nước mắt. Nhưng một nửa đất nước đều như thế, biết làm sao.

Thi thoảng nhờ em gái Hoàng Lan coi hàng, chúng tôi lên Thiên An quét lá thông về làm chất đốt. Củi cũng phải mua bằng tem phiếu mà gia đình chúng tôi làm gì có đặc quyền đặc lợi ấy. Sau khi nhét đầy lá vào hai bao tải, chúng tôi ngồi dựa gốc cây nghỉ mệt. Cát Đăng âu sầu đưa mắt nhìn chung quanh. Tôi biết trong đầu bạn đang nghĩ về những kỷ niệm xưa. Cũng nơi này, ngày ấy có một cặp tình nhân thật đẹp đang nắm tay nhau đi dưới rặng thông. Cảnh đấy người đấy nhưng một người đã khuất bóng. Tôi không dám gọi lên điều gì với bạn. Mọi chuyện cứ như là một giấc mơ nhưng mỗi sáng mai thức dậy lại phải đối mặt với sự thật kinh hoàng.

Thành phố tối tối hẵn đi. Mới 8 giờ tối điện đã cúp. Những chiếc Honda đổi chỗ cho giai cấp cán bộ. Huế xuất hiện xe đạp thồ. Những khuôn mặt đau khổ nhếch nhác. Những câu ca dao hiện đại được thắm thì chuyên miệng. Những bài hát được chế biến bi hài. Người ta nhắc lại câu nói mười bốn chữ bất hủ của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. “Rồi cứ thế ni mãi rãng???” Mạ tôi ngửa mặt than trời rồi chặt hết những cây mai vàng thay vào mấy luống khoai lang cứu đói!

Bốn năm sau, ba Cát Đăng chết trong tù vì sức tàn lực kiệt. Mạ bạn khô nước mắt đi thăm mộ chồng ngoài Thanh Hóa. Một mộ đất tro tro trong rừng được đánh dấu bằng viên đá xanh lón. Còn đâu người đàn ông khảm kính trụ cột gia đình. Tóc bà bạc trắng. Cái lúm đồng tiền xưa kia đã trở thành ngoặc đơn rồi ngoặc kép.

Từ nước ngoài người con trai yêu Cát Đăng ngày đó xuất hiện như một vị cứu tinh. Anh ta gọi về giúp gia đình bạn những xấp vải, những gói thuốc tây, những đồng đô la được khéo léo nhét trong hộp sữa... Tất cả chỉ nhằm một mục đích chinh phục tình yêu của người con gái Huế mà anh ta say đắm. Mạ bạn tha thiết khẩn nài “Con ơi! Thằng đó nó tốt, lại hiền lành, con nhà trí thức. Lấy hắn con cũng sướng mà các em cũng đỡ khổ. Với lý lịch này thì nhà mình không góc đầu lên được. Con chỉ có nước lấy anh xe thồ hoặc ông nông dân mà thôi”. Bạn tôi gục mặt vào hai bàn tay khóc nghẹn. Phải chăng bạn đang nghĩ đến một Thúy Kiều hiện đại?

Tôi khuyên Cát Đăng: Mọi chuyện đã trở thành quá khứ. Anh H. mất rồi. Đã gần 7 năm. Bạn đâu phải là kẻ phụ tình. Trong hoàn cảnh này đôi khi phải thực tế. Bạn yên lặng gặt đầu.

Mọi chuyện được thu xếp nhanh chóng. Bà mẹ chú rở từ nước ngoài trở về. Một vài lễ nghi cần thiết trong buổi giao thời. Và xúc tiến giấy tờ bảo lãnh.

Tôi đưa Cát Đăng lên thăm chị Hương lần cuối. May sao lại gặp mẹ anh H. từ Bình Dương trở về. Bác bảo có thể bác sẽ vào trong đó ở hẳn. Bác ôm vai bạn tôi: “Bác mừng cho con. Biết tin này ở đâu đó chắc H. vui lắm”. Trên bàn thờ vẫn chưa có ảnh của anh. Ghê gớm thay lòng tin của người mẹ. Bạn tôi xin phép được lạy trước bàn thờ ba lạy và nhét vào túi mẹ anh H. chút vốn liếng còm cõi. Nước mắt người mẹ ứa ra tràn trề. Bà khẽ kêu “H. ơi!”.

Trước khi xuất cảnh, Cát Đăng đến nhà tôi ngủ lại một đêm. Bạn đem theo cái hộp bánh Chocolate chứa những bức thư của hai người, tấm ảnh trao nhẫn được đặt lên trên. Cát Đăng bảo tôi:

– An Nhiên là một chứng nhân quan trọng trong mối tình lớn của mình. Mình không thể mang theo kỷ vật quý giá này. Bạn giữ giúp mình cho đến lúc nào còn có thể.

Tôi cất vào tủ sách, lòng ngậm ngùi thương bạn.

Thời gian qua, Cát Đăng đã có một gia đình êm ấm. Ông chồng thành đạt, hai con một trai một gái xinh xắn. Cả hai đang định cư ở thành phố Denver, tiểu bang Colorado. Tôi mừng cho bạn. Cuối cùng, một cô gái ngoan hiền như bạn tôi nhất định phải được sung sướng. Qua những cuộc trò chuyện từ nước ngoài, tôi tránh gợi chuyện ngày xưa.

Tôi cũng đã có gia đình. Một ông chồng do bàn tay số mệnh sắp đặt. Một ông chồng yêu vợ thương con nhưng vô tâm. Tôi cũng chẳng bao giờ hé môi về chuyện bạn mình...

Ngày mai, gia đình tôi sẽ vào Nam lập nghiệp. Mở tủ sách, tôi cầm cái hộp bánh cũ. Những bức thư nhuộm màu thời gian nhưng tấm ảnh vẫn còn rất rõ. Ôi! Nụ cười hạnh phúc của cả hai người.

Tôi không thể đem chúng theo. Đốt thì tôi không nỡ. Suy đi tính lại, tôi quyết định đem lên nhà chị Hương, nhờ chị đặt trên bàn thờ anh H. Không còn gì để hy vọng về anh nữa rồi.

Căn nhà vẫn như xưa dù thời gian có làm nó già và cũ kỹ hơn. Tiếng chim sâu vẫn kêu lách cách trên những vòm cây xanh. Tôi dựng chiếc xe vào góc ngọc lan, lòng bùi ngùi. Kỷ niệm ngày xưa ùa về trong ký ức. Một chiếc xe lăn trên hàng hiên. Tôi trách mình đã

lâu không thăm mẹ anh. Cuộc sống bận rộn với cơm áo, gạo tiền làm mình trở thành người có lỗi.

Tôi tự nhiên đẩy cửa vào phòng khách khép hờ. Một người đàn ông nằm trên ghế sofa, tay cầm cuốn sách, chiếc chăn mỏng đắp ngang thân, phía bên dưới là một... khoảng trống. Anh ngược nhìn lên. Có phải tôi đang mơ? Đôi mắt ấy, gương mặt ấy... Đúng là anh H. Anh cất tiếng “An Nhiên đây ư em?”. Tôi bàng hoàng, ngỡ ngàng.

Vâng, anh H. Anh bị thương nặng nhưng không chết. Trong cuộc hành quân của Tiểu đoàn vào mặt khu Đồng Tháp Mười, đại đội của anh sa vào ổ phục kích. Một mảnh B40 đã bay vào lưng anh, chạm ngay cột sống. Anh được đưa về quân y viện Phan Thanh Giản, Cần Thơ. Bác sĩ cho biết mảnh đạn đã làm đứt dây thần kinh tủy sống dẫn đến khả năng bại liệt suốt đời. Trong cái đau đớn tận cùng của thể xác, anh vẫn nghĩ đến Cát Đằng. Không thể gấn số phận bất hạnh của mình đối với người yêu, anh cắn chặt răng bảo mẹ báo tin với Cát Đằng là mình bị mất tích. Và người mẹ đã làm theo lời anh...

Từ Cần Thơ, anh được chuyển về Tổng y viện Cộng Hòa. Các bác sĩ và y tá tận tâm chăm sóc anh. Vết thương bên ngoài tạm ổn, anh sang Trung tâm phục hồi chức năng. Mẹ già theo sát anh từng bước. Đó là lý do khiến bà bảo với Cát Đằng mình vào Nam sống với người anh cả.

Sau ngày 30 tháng 4, tất cả thương binh nặng nhẹ đều bị tổng ra đường. Anh về Bình Dương nương tựa nhà anh Hùng. Vết thương không còn được quân y viện chăm sóc, lâu ngày bị hoại tử và hai chân anh bị tháo khớp tới gối. Mẹ già mất, Cát Đằng đã đi xa, anh quyết định về Huế sống phần đời còn lại bên người chị gái thương yêu. Gần mười mấy năm nay anh sống nhờ vào sự curu mang, đùm bọc của các khóa Võ bị ở nước ngoài, những chiến hữu cùng đơn vị và một số anh em còn kẹt lại ở quê nhà... Cao quý thay tình nghĩa đồng môn của những chàng trai cùng trường Mẹ! Anh cũng tự ôn kiến thức để dịch thuật, để luyện thi cho các học sinh nghèo vào đại học. Cuộc sống không đến nỗi thấy mình là người vô dụng.

Cầm xấp thư và tấm hình, anh H. trầm ngâm bảo tôi:

– Anh cảm ơn An Nhiên. Cô vật đã tìm về cố chủ. Cứ để cho Cát Đằng nghĩ rằng anh đã chết. Đó chính là tình yêu của anh dành cho cô ấy.

Anh nâng chiếc nhẫn có viên hồng ngọc trên ngón tay áp út, âu yếm hôn vào nó. Chiếc nhẫn năm xưa, Cát Đằng đã lồng vào tay anh trong đêm Lễ trao nhẫn trên Vũ đình trường.

Một cơn gió lạnh thoảng qua. Mùa Đông đã về trên thành phố.

Hương Thủy



*Nguồn: Internet eMail by **batkhuat nguyen chuyển***

*Đăng ngày Thứ Bảy, February 3, 2024
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*